

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 11-7-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thọ.

2. Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Lê Quý Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/HS-ST, ngày 03 tháng 6 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

Y C NIÊ (Tên gọi khác: Ma H), sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn A, xã C, huyện K Búk, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay T và bà H'W Niê; Có vợ là H'J Ksor, hiện đang sinh sống tại buôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 22, ngày 03/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk - Có mặt tại phiên tòa.

NAY T (Tên gọi khác: Ma C), sinh năm 1974, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Buôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Gia rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rama P (đã chết) và bà Nay Đ (đã chết); có vợ là H'W Niê, hiện đang sinh sống tại buôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và 04 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 23, ngày 03/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk - Có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch tiếng Êđê cho bị cáo, người bị hại, người làm chứng: Ông Y Mung Niê – Đội phó Đội công tác 253 xã Cư Pong.

- Bị hại: Ông Y N Kbuôr, sinh năm 1970.
Địa chỉ: Buôn A D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
- Những người làm chứng:
+ Anh Nay Q, sinh năm 2000 – vắng mặt.
Nơi ĐKKHKT: Buôn T, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.
Tạm trú: Buôn A D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
+ Anh Kpă C, sinh năm 1996 – vắng mặt.
Nơi ĐKKHKT: Buôn T, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.
Địa chỉ: Buôn A D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
+ Anh Y B Niê, sinh năm 1999 – có mặt.
+ Anh Y T Niê, sinh năm 2000 – có mặt.
+ Chị H N Niê, sinh năm – có mặt.
+ Chị H L Niê, sinh năm – có mặt.
+ Chị H W Niê, sinh năm – có mặt.
Cùng địa chỉ: Buôn A D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 25 tháng 05 năm 2018, Y C Niê, sinh năm 1996, trú tại buôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cùng với Nay T, sinh năm 1974 (bố đẻ của Y C) cùng với Kpă C, sinh năm 1996 (chú họ Y C Niê), Nay Q, sinh năm 2000 (anh họ Y C Niê) đi làm rẫy cho nhà Y C về nhà thì nghe bà H' W Niê, sinh năm 1973 (mẹ đẻ của Y C Niê) kể chuyện việc các con nhà ông Y N Kbuôr (hàng xóm nhà Y C Niê) ném cây sang nhà. Nghe bà H' W Niê nói vậy, thì sau khi tắm rửa xong, Y C Niê cùng với Nay Q đi sang nhà ông Y N Kbuôr nói chuyện. Sau đó, Y C Niê cùng với Nay T, Nay Q, Kpă C đi uống cà phê. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, thì bà H' W Niê điện thoại cho Nay T nói mấy người con nhà Y N Kbuôr đòi đánh H' W Niê. Nghe điện thoại xong, thì Nay T nói tất cả đi về nhà. Trên đường về, Nay T ghé tiệm cơ khí của anh Y Th Niê ở buôn K, xã C mua 04 cây sắt tròn, mang về nhà. Khi về đến nhà, thì tất cả cất xe, sau đó mỗi người cầm một cây sắt đi sang nhà ông Y N Kbuôr. Khi cả nhóm đi đến sân nhà ông Y N Kbuôr, thì thấy Y B Niê sinh năm 1999, Y T Niê sinh năm 2000 (con trai và ông Y N Kbuôr) đang đứng trong sân nhà Y N Kbuôr. Hai bên xảy ra cãi nhau dẫn đến xô xát, Nay Q, Kpă C đuổi theo đánh Y B Niê, Y T Niê. Còn Y C Niê đã dùng cây sắt mang theo đánh hai phát trúng vào vùng cổ, vùng cằm bên trái ông Y N Kbuôr gây thương tích.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 857/PY –TgT ngày 17 tháng 7 năm 2018, của Trung tâm pháp y Sở y tế Đắk Lắk, kết luận: Y N Kbuôr bị gãy xương hàm dưới vùng cằm, gãy cánh cao và lồi cằm trái, mổ kết hở xương, tỷ lệ thương tích 17 %. Vật tác động: cứng, tày.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm: 04 đoạn kim loại dài: 81cm, 82cm, 81,7cm, 76,7cm, đều là thân tròn, có đường kính 3cm.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS, ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Y C Niê, Nay T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Y C Niê, Nay T phạm tội “Cố ý gây thương tích”:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề xử phạt Y C Niê mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Xử phạt Nay T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: tịch thu tiêu hủy 04 đoạn kim loại dài: 81cm, 82cm, 81,7cm, 76, 7cm, đều là thân tròn, có đường kính 3cm.

Về phân trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc các bị cáo Y C Niê, Nay T phải liên đới bồi thường thiệt hại thực tế xảy ra cho người bị hại ông Y N Kbuôr. Chia theo phần bị cáo Y C Niê phải chịu 2/3 tổng số tiền bồi thường thiệt hại, bị cáo Nay T phải chịu 1/3 tổng số tiền bồi thường thiệt hại.

Các bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại ông Y N Kbuôr không có ý kiến tranh luận gì; về hình phạt đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, về phân trách nhiệm dân sự, yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 170.536.000 đồng.

Trong vụ án này còn có Nay Q, Kpá C đi cùng với Y C Niê đến nhà ông Y N Kbuôr tối ngày 25/5/2018, hiện nay không thể làm việc được vì không có mặt tại địa phương, không ai xác định được Nay Q, Kpá C đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã tiến hành xác minh, ra thông báo truy tìm nhưng không có kết quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Do có mâu thuẫn từ trước với gia đình ông Y N Kbuôr nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/5/2018, bị cáo Y C Niê, Nay T cùng với Kpá C, Nay Q, mỗi người cầm theo gậy sắt

dài khoảng 80cm, đường kính 03cm sang nhà Y Nênh Kbuôr, mục đích là để nói chuyện với các con nhà Y N, nếu những người này láo thì đánh các con của Y N. Tại nhà Y N thì Kpá C cùng Nay Q cầm gậy đuổi đánh hai người con của Y N là Y B Niê và Y T Niê nhưng không được. Còn bị cáo Y C đã dùng gậy sắt mang theo đánh hai cái vào vùng cổ của ông Y N Kbuôr gây thương tích. Bị cáo Nay T là người chuẩn bị hung khí là gậy sắt đưa cho bị cáo Y C và nói với Y C cùng Nay Q, Kpá C đi sang nhà Y N mục đích để đánh các con nhà Y N, hậu quả là các bị cáo không đánh được các con nhà Y N mà bị cáo Y C đã dùng gậy sắt chuẩn bị từ trước đánh và gây thương tích cho Y N Kbuôr tỷ lệ thương tật là 17%. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại buôn A D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Y C Niê đã dùng cây sắt, đánh vào vùng cổ, vùng cằm bên trái ông Y N Kbuôr, gây thương tích 17 %, bị cáo Nay T là người chuẩn bị hung khí và là người khởi xướng để Y C thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã gây tổn hại đến sức khỏe của người khác; Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có ý định đánh ông Y N Kbuôr từ trước, tuy nhiên khi không đánh được các con của ông Y N thì bị cáo Y C đã dùng gậy sắt là hung khí nguy hiểm đánh ông Y N Kbuôr, bị cáo Nay T là người khởi xướng và chuẩn bị hung khí để bị cáo Y C phạm tội. Vì vậy các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả chung do tội phạm gây ra. Tuy nhiên trong vụ án này cần xem xét tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng đồng phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng Điều 58 BLHS trong việc quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Y C Niê là người thực hành tích cực, mặc dù mục đích ban đầu bị cáo và bị cáo Nay T không có ý định đánh ông Y N Kbuôr, nhưng khi đến nhà Y N không đánh được các con của Y N bị cáo đã dùng gậy sắt mang theo đánh vào vùng cằm của Y N gây thương tích 17%, bị cáo là người trực tiếp gây thương tích cho ông Y N nên cần có hình phạt nghiêm khắc và nặng hơn bị cáo Nay T mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Nay T mặc dù bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại, nhưng là người khởi xướng, chuẩn bị hung khí là gậy sắt để bị cáo Y C Niê thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình và nhẹ hơn của bị cáo Y C Niê.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Y C Niê, Nay T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 04 đoạn kim loại dài: 81cm, 82cm, 81,7cm, 76, 7cm, đều là thân tròn, có đường kính 3cm là công cụ phạm tội. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Y N Kbuôr yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền 170.536.000 đồng, bao gồm các khoản sau: tiền thuê xe đi cấp cứu, tái khám 4.000.000đ; tiền thuốc và tiền viện phí 5.536.000đ (không có hóa đơn); tiền thăm nuôi 15.000.000đ; tiền thu nhập thực tế bị mất 06 tháng (180 ngày x 200.000đ/ngày) 36.000.000đ; tiền bồi thường bù đắp tinh thần + tổn hại sức khỏe 50.000.000đ; tiền đi tháo nẹp ngày 06/01/2019 ước tính 60.000.000đ. Căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015, và Điều 585, 586, 590 BLDS năm 2015 và vận dụng Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao “*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về*

bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, HĐXX xét thấy mức yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Y N Kbuôr là quá cao, chưa phù hợp với thiệt hại thực tế xảy ra, cần xem xét và buộc bị cáo Y C Niê, Nay T phải liên đới bồi thường thiệt hại các khoản sau: Tiền thuốc và tiền viện phí 5.536.000đ; tiền thuê xe đi cấp cứu và tái khám 4.000.000đ; tiền công người chăm sóc từ 25/5/2018 đến ngày 19/6/2018 là 24 ngày x 200.000đ/người/ngày = 4.800.000đ; tiền thu nhập thực tế bị mất 03 tháng (90 ngày) x 200.000đ/ngày = 18.000.000đ; tiền phục hồi sức khỏe 5.000.000đ; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 20 tháng lương tối thiểu x 1.390.000đ/tháng = 27.800.000đ. Tổng số tiền bị cáo Y C Niê, Nay T phải bồi thường cho ông Y N Kbuôr là 65.136.000đ (sáu mươi lăm triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng), khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Y C Niê đã bồi thường trước, các bị cáo còn phải liên đới bồi thường số tiền 63.136.000 đồng. Bị cáo Y C là người trực tiếp gây thương tích cho ông Y N Kbuôr nên phải bồi thường 2/3 thiệt hại tương ứng số tiền 42.424.000 đồng, bị cáo Nay T phải bồi thường 1/3 thiệt hại tương ứng số tiền 20.712.000 đồng là phù hợp.

Đối với số tiền 60.000.000 đồng dự tính đi tháo nẹp suture khâu ngày 06/01/2019 do chưa có căn cứ nên không chấp nhận, khi nào ông Y N Kbuôr có đầy đủ chứng từ chứng minh cho số tiền phải chi trả tại bệnh viện thì yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo thủ tục tố tụng dân sự.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Y C NIÊ** (Ma H), **NAY T** (Ma C) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điều 2 khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Y C NIÊ** (Ma H) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo **NAY T** (Ma C) 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc các bị cáo Y C Niê, Nay T phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Y N Kbuôr tổng số tiền là 65.136.000đ (sáu mươi lăm triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng), khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng gia đình bị cáo Y C Niê đã bồi thường trước, các bị cáo còn phải liên đới bồi thường số tiền 63.136.000 đồng. Bị cáo Y C phải bồi thường 2/3 thiệt hại tương ứng số tiền 42.424.000 đồng, bị cáo Nay T phải bồi thường 1/3 thiệt hại tương ứng số tiền 20.712.000 đồng.

Đối với số tiền 60.000.000 đồng dự tính đi tháo nẹp suture khâu ngày 06/01/2019 do chưa có căn cứ nên không chấp nhận, khi nào ông Y N Kbuôr có đầy đủ chứng từ chứng minh cho số tiền phải chi trả tại bệnh viện thì có quyền yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo thủ tục tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy 04 đoạn kim loại dài: 81cm, 82cm, 81,7cm, 76, 7cm, đều là thân tròn, có đường kính 3cm là công cụ phạm tội. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Y C Niê, Nay T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Y C Niê phải chịu 2.121.000 đồng, bị cáo Nay T phải chịu 1.035.000 đồng.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- UBND xã Cư Pong, huyện Krông Búk;
- Các bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Anh Thái